

Số: *Mb* /BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày *08* tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 7/2022 và kế hoạch tháng 8/2022

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG 7/2022

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, Lãnh đạo Chi cục.

- Đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoạt động 24/24 giờ đã tiếp nhận các cuộc gọi phản ánh tình hình hoạt động khai thác thủy sản trên biển tới Chi cục, qua đó giúp Chi cục có phương án kịp thời để tuần tra, kiểm soát và xử lý triệt để các hành vi vi phạm.

- Lực lượng lao động có nhiều kinh nghiệm, chủ động học hỏi, sáng tạo trong sản xuất.

2. Khó khăn:

- Thời tiết thay đổi thất thường, sản lượng đánh bắt thấp, giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào, đặc biệt là giá dầu tăng cao và ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 gây khó khăn cho hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

- Công tác quản lý tàu cá ở địa phương còn nhiều bất cập; một số chủ tàu chưa chủ động thực hiện các quy định, thủ tục liên quan đến đăng ký, đăng kiểm tàu cá.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; đối tượng vi phạm rất mạnh dạn, chống trả quyết liệt khi được yêu cầu kiểm tra.

- Hiện tại hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chỉ sử dụng 01 tàu VN-93967-KN, tàu Kiểm ngư KN-688-NA chưa được sửa chữa nên công tác tuần tra, kiểm soát gặp nhiều khó khăn.

- Vẫn còn nhiều tàu cá bị mất kết nối trong quá trình hoạt động trên biển, thiết bị giám sát hành trình hoạt động chập chờn.

- Tàu cá yêu cầu niêm phong trải dài trên địa bàn tỉnh, thời gian yêu cầu niêm phong rải rác và phụ thuộc vào hiệu quả khai thác của bà con ngư dân. Do đó, gây ra một số khó khăn, bị động cho Chi cục trong việc bố trí cán bộ thực hiện công tác niêm phong và tháo niêm phong.

II. Những kết quả đạt được

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Chỉ tiêu sản xuất

a) Tổng sản lượng:

- Tổng sản lượng thủy sản 7 tháng đầu năm 2022 đạt 161.529,5 tấn, đạt 64,61% so với kế hoạch năm. Cụ thể:

+ Sản lượng khai thác thủy sản đạt 121.902,5 tấn, bằng 69,19% so với kế hoạch năm (giá trị ước đạt 2.797,6 tỷ đồng). Trong đó: Khai thác biển: 117.914 tấn, bằng 64,79% so với kế hoạch năm, tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; khai thác thủy sản nội đồng: 3.988,5 tấn, bằng 79,7% so với kế hoạch năm, tăng 4,05% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 39.627 tấn; bằng 62,9% so với kế hoạch năm; tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: nuôi ngọt 31.052 tấn; nuôi mặn lợ 8.575 tấn (tôm 5.441 tấn).

- Riêng trong tháng 7/2022, sản lượng thủy sản đạt 23.105,5 tấn. Trong đó, khai thác thủy sản đạt 17.703,5 tấn; nuôi trồng thủy sản đạt 5.402 tấn.

b) Diện tích nuôi trồng:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 7 tháng đầu năm 2022 đạt 19.895 ha; bằng 92,53% so với kế hoạch; tăng 2,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 18.214 ha; diện tích nuôi mặn lợ 1.681 ha (tôm 1.455 ha).

- Trong tháng, diện tích nuôi đạt 182 ha, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

c) Sản xuất giống thủy sản:

- Sản xuất, ương dưỡng tôm giống 7 tháng đầu năm đạt 1.806 triệu con, tăng 0,17% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất cá giống đạt 576 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng, sản xuất tôm giống đạt 287 triệu con, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Chỉ tiêu thu phí và lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 311.253.000 đồng. Trong đó:

+ Phí đăng kiểm tàu cá: 283.283.000 đồng;

+ Lệ phí cấp phép khai thác thủy sản: 1.220.000 đồng;

+ Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy: 150.000 đồng

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 26.600.000 đồng.

- Lũy kế phí, lệ phí thu được từ 01/01/2022 đến 28/7/2022 là 1.983.154.600 đồng.

Trong đó:

+ Phí đăng kiểm tàu cá: 1.696.974.600 đồng;

+ Lệ phí cấp phép khai thác thủy sản: 5.680.000 đồng;

+ Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp quy: 150.000 đồng

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 280.350.000 đồng.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền phổ biến pháp luật

Nhà nước

a. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở

ban ngành trình các cấp để thực hiện, cụ thể: Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành 21 văn bản đạt chất lượng tốt.

b. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước:

- Tuyên truyền cho 200 chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên và cán bộ các xã/phường những quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành, một số quy định của Chính phủ về Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản; khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU).

- Tổ chức 02 lớp tuyên truyền, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản và những nội dung liên quan thực hiện Luật Thủy sản tại huyện Quỳnh Lưu và Diễn Châu.

- Phối hợp với phòng PCCC và CHCN, Đội Cảnh sát PCCC và CHCN trên sông tổ chức các lớp về tuyên truyền tập huấn phổ biến pháp luật về Phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn tại các xã, phường ven biển.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn tháng 7 năm 2022

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác. Ngoài ra, thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Trình Sở Nông nghiệp và PTNT xin phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản Nghệ An.

- Tiếp tục tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để bàn giao đất đai và nhà làm việc của các Trạm Kiểm định thủy sản sang cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Chi cục các vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính - kế toán.

- Thực hiện thủ tục đấu thầu của các gói thầu: "Sửa chữa đại tu tàu Kiểm ngư KN-688-VN", "Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại Chi cục Thủy sản Nghệ An".

- Thực hiện thủ tục BHXH cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

2.2.2. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản: Trong tháng, đã cấp 26 giấy phép KTTS (18 giấy cấp mới; 08 giấy cấp lại). Tính đến 28/7/2022, đã cấp 141 giấy phép KTTS (cấp lại 18 giấy, cấp mới 133 giấy); Số giấy phép KTTS đã cấp còn hạn là: 2.108/2.247 chiếc, đạt 93,81% so với kế hoạch năm; bằng 95,51% so với cùng kỳ năm trước.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

+ Về công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận ATTP: Trong tháng, đã cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 14 cơ sở (cấp mới: 08 tàu; cấp lại: 06 tàu). Lũy kế đến ngày 28/7/2022 đã thực hiện thẩm định, cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ

điều kiện ATTP cho 203 cơ sở (cấp mới 158 tàu; cấp lại 45 tàu); Tổng số cơ sở đã cấp giấy chứng nhận ATTP còn hạn là 1.120/1.171 cơ sở, đạt 95,64% tổng số cơ sở phải cấp.

+ Về công tác thẩm định định kỳ ATTP: Trong tháng, đã thẩm định định kỳ cho 97 tàu cá. Tính đến ngày 28/7/2022, đã thẩm định định kỳ an toàn thực phẩm cho 550/600 cơ sở, đạt 91,67% so với kế hoạch năm.

- Thực hiện chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND: Chi cục đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2022. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản năm 2022 tại Quyết định số 432/QĐ-SNN-KHTC ngày 24/6/2022. Chi cục đang triển khai các bước tiếp theo để hỗ trợ người dân thực hiện chính sách theo quy định.

- Xây dựng Bản tin ngư trường tháng 7/2022 và cung cấp 200 bản tin cho các thuyền trưởng tàu cá.

2.2.3. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Công tác đăng ký tàu cá:

+ Tổng số tàu cá toàn tỉnh là 3.421 chiếc. Trong đó, số tàu thuộc diện phải đăng ký (có chiều dài lớn nhất từ 6m trở lên) là 2.524 chiếc. Cụ thể: loại $L_{max} 6 \leq 12$ m: 814 chiếc; loại $L_{max} 12 \leq 15$ m: 541 chiếc; loại $L_{max} \geq 15$ m: 1.169 chiếc (trong đó, loại $L_{max} \geq 24$ m là 231 chiếc).

+ Số tàu cá đăng ký trong tháng là 41 tàu. Trong đó: đăng ký lại 01 chiếc; cải hoán 07 chiếc; đóng mới 01 chiếc, mua bán nội tỉnh 29 chiếc và mua ngoại tỉnh 03 chiếc. Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá: 10 tàu.

+ Tổng số lao động khai thác hải sản toàn tỉnh: 16.987 người. Trong đó, số lao động khai thác vùng khơi là 8.736 người.

+ Công tác xóa đăng ký: Số tàu xóa đăng ký trong tháng là 06 chiếc bán ngoại tỉnh.

- Công tác đăng kiểm và xét duyệt thiết kế:

+ Công tác đăng kiểm tại các địa phương được thực hiện nghiêm túc. Phần lớn các chủ tàu cá trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn như phao cứu sinh, đèn mạn, bình cứu hỏa... Trong tháng, Chi cục đã tổ chức triển khai công tác đăng kiểm tại huyện Diễn Châu, đồng thời thực hiện đăng kiểm, tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu.

Số tàu thuộc diện phải đăng kiểm là 1.710 chiếc. Trong đó, số tàu cá còn hạn đăng kiểm là 1.237 chiếc, đạt 100% so với số tàu cá đang hoạt động, đạt 72,34% số tàu ≥ 12 m, bằng 86,16% so với cùng kỳ năm trước.

Số tàu được cấp Giấy an toàn kỹ thuật tàu cá trong tháng là 312 chiếc. Lũy kế cấp Giấy an toàn kỹ thuật tàu cá 7 tháng đầu năm 2022 là 891 chiếc, bằng 78,29% so với cùng kỳ năm trước. Số tàu bị từ chối cấp giấy chứng nhận ATKT tàu cá: 35 lượt tàu.

+ Trong tháng, đã thẩm định, phê duyệt được 06 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật cải hoán tàu cá; từ chối cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế đối với 02 hồ sơ do đơn vị thiết kế phân cấp vùng biển hạn chế hoạt động không phù hợp.

- Công tác quản lý cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: 100% tàu cá đóng mới, cải hoán được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định hiện hành.

2.2.4. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Công tác quản lý sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản: Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả:

Về sản xuất giống mặn, lợ: Hiện nay các cơ sở cơ bản đã ngừng sản xuất chuyển sang ương dưỡng tôm thẻ chân trắng hoặc sản xuất cua giống. Số lượng thực hiện trong tháng 7 ước đạt 7 triệu con, lũy kế từ đầu năm đạt 200 triệu con.

Sản xuất, ương dưỡng tôm Thẻ chân trắng tương đối thuận lợi, trong tháng 7 ước đạt 280 triệu con, lũy kế từ đầu năm 1.606 triệu con.

Về sản xuất giống nước ngọt: Hiện tại do thời tiết nắng nóng và cuối vụ sản xuất hầu hết các cơ sở đã tạm ngừng sản xuất cá bột và tập trung ương dưỡng cá hương, cá giống. Ước trong tháng 7 sản xuất đạt 60 triệu con, lũy kế từ đầu năm đạt 576 triệu con.

- Công tác quản lý nuôi trồng thủy sản: Chi cục đã cử cán bộ xuống các địa phương nắm bắt tình hình sản xuất và hướng dẫn triển khai vụ nuôi, đặc biệt là trong nuôi tôm thương phẩm.

Kết quả sản xuất trong tháng:

+ Về nuôi mặn, lợ: Đối với nuôi tôm thương phẩm: Tháng 7 không nằm trong lịch mùa vụ thả giống, song một số cơ sở hạ tầng đảm bảo vẫn tiến hành thả nuôi với diện tích 186 ha, lũy kế từ đầu năm đạt 1.455 ha, bằng 100,34% so cùng kỳ năm 2021. Sản lượng trong tháng ước đạt 5.441 tấn.

Đối với nuôi các đối tượng khác như ngao bãi triều, cá mặn, lợ đang phát triển bình thường.

+ Nuôi nước ngọt: Hiện nay người dân đang tập trung chăm sóc và phòng chống nắng cho động vật thủy sản nuôi. Diện tích thả nuôi trong tháng không đáng kể khoảng 86 ha, ước thực hiện 7 tháng đạt 18.214 ha, bằng 103,02% so cùng kỳ năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh. Sau khi có kết quả quan trắc, Chi cục đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Hiện tại Chi cục đang hướng dẫn 03 mô hình đủ điều kiện hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán đợt 01 theo nguồn kinh phí phân bổ tại Thông báo số 4911/TB-SNN-KHTC ngày 29/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; còn lại 05 mô hình trình cấp kinh phí bổ sung đang chờ UBND tỉnh, Sở Tài Chính phê duyệt để tiếp tục triển khai thực hiện.

2.2.5. Công tác Thanh tra, pháp chế

* Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

* Nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

H.C.N.V
HI CỤC
ỦY SI
P VÀ PTN

* Trực và tiếp nhận thông tin Đường dây nóng 18001746: 24/24 giờ. Trong tháng, đã tiếp nhận 28 cuộc gọi đến Đường dây nóng. Trong đó: 07 cuộc gọi báo liên quan đến khai thác thủy sản gần bờ; 21 cuộc gọi nhầm số. Kết quả 7 tháng đầu năm 2022, Chi cục đã nhận 205 cuộc gọi qua Đường dây nóng.

* Triển khai hoạt động IUU:

- Tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Chi cục thành lập 02 đoàn công tác (trong đó, 01 đoàn liên ngành thực hiện Kế hoạch 468/KH-SNN-TS ngày 23/02/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT) sử dụng tàu Kiểm ngư và xuồng cao tốc thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 09 ngày công tác, đã kiểm tra được 108 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 06 vụ/06 đối tượng/06 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 8,5 triệu đồng.

Kết quả 7 tháng đầu năm 2022: Chi cục Thủy sản thành lập 12 đoàn kiểm tra sử dụng tàu Kiểm ngư, xuồng công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển. Kết quả, đã thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển 94 ngày công tác; kiểm tra được 984 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính 54 vụ/54 đối tượng/54 phương tiện với số tiền: 183,5 triệu đồng. Tang vật tịch thu gồm 03 chiếc kích điện và 15 m dây điện.

- Ngoài ra, Chi cục tiếp tục cử cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá.

* Công tác thanh tra chuyên ngành: Thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại Quyết định số 101/QĐ-CCTS-TTr ngày 21/6/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản về thanh tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với 07 cơ sở trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu và thị xã Hoàng Mai. Kết quả: Tại thời điểm thanh tra, 07 cơ sở được thanh tra chấp hành tốt các quy định về hoạt động kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

2.2.6. Công tác Trạm Bờ

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt tính đến nay là 818 tàu.

+ Đến nay, UBND tỉnh đã có Quyết định phê duyệt nguồn kinh phí hỗ trợ các tàu cá tham gia khai thác biển xa với 07 đợt năm 2021 gồm 413 tàu cá, có tổng số tiền hỗ trợ là 131.113,98 triệu đồng. Còn 22 tàu cá đã trình UBND tỉnh để ban hành quyết định hỗ trợ với tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là 6.705,2 triệu đồng.

+ Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các xã/phường, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch thực hiện niêm phong máy VX1700 cho 51 tàu, tháo niêm phong cho 24 tàu. Tính đến thời điểm hiện tại đã niêm phong máy VX1700 cho 433 tàu cá, tháo niêm phong cho 124 tàu cá.

+ Tham mưu kiện toàn Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ theo đúng Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 23/10/2014 của Liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Quốc Phòng - Tài Chính và kiện toàn nhóm giúp việc cho Tổ thẩm định.

- Công tác triển khai lắp đặt, quản lý thiết bị giám sát hành trình:

+ Trong tháng, có 04 tàu cá được lắp đặt thiết bị VMS; 09 tàu cá đã lắp VMS hủy dịch vụ. Tổng số tàu cá đã lắp đặt thiết bị Giám sát hành trình: 1.127/1.169 chiếc, đạt 96,41%. Tuy nhiên trên Hệ thống Giám sát tàu cá, số lượng tàu cá đã lắp đặt VMS của tỉnh Nghệ An là 1.052 chiếc, đạt 90%; Nguyên nhân: Có 75 thiết bị bị cắt ngừng dịch vụ, Tổng cục Thủy sản đã đưa vào danh sách thuộc diện chưa lắp (gồm 63 thiết bị Movimar hư hỏng, không có linh kiện thay thế, sửa chữa; 12 thiết bị không nạp cước).

+ Số tàu cá chưa thực hiện việc lắp đặt thiết bị VMS: 42 chiếc, chiếm tỷ lệ 3,59%.

+ Tính đến thời điểm hiện tại đã phối hợp với UBND các xã/phường thu hồi được 78 thiết bị Movimar do chủ tàu cá không có nhu cầu đăng ký tiếp tục sử dụng.

+ Trong tháng, có 23 lượt tàu mất kết nối VMS trên biển quá 10 ngày. Lũy kế 7 tháng, toàn tỉnh có 167 lượt tàu mất kết nối VMS trên biển quá 10 ngày (trong đó: 141 lượt tàu đã xử lý và 26 lượt tàu chưa xử lý).

+ Cập nhật theo dõi các thông tin trên Hệ thống giám sát hành trình của Tổng cục Thủy sản đối với các tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá theo Công văn số 350/TCTS-TTTS ngày 15/3/2022 cho 802/1.169 tàu cá.

- Công tác tiếp nhận và trao đổi thông tin trên đàm thoại:

+ Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 2.835 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá và 681 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công, Dự báo thời tiết, Dự báo ngư trường, Chỉ thị 49/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

+ Phát thông báo trên tần số 7918 Khz danh sách các tàu có tin nhắn trên các vùng biển xa vào 9h và 15h hàng ngày, đồng thời kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình 24/24 trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển và phát thông báo về việc Trung Quốc tạm ngừng đánh bắt có thời hạn.

+ Thông báo cho các tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN theo yêu cầu Công điện của Ban chỉ huy PCTT và TKCN; phát các bản tin dự báo trên cơ sở Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương.

+ Trong tháng, đã tiếp nhận 02 trường hợp tai nạn tàu cá. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận 12 vụ tai nạn tàu cá trên địa bàn tỉnh.

2.2.7. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.8. Một số công tác khác

- Thu thập phiếu điều tra phục vụ cho công tác xây dựng Đề án “Phát triển hạ tầng và CSDVHCNC trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2030”.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Viết 04 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

3. Một số tồn tại, khó khăn

- Nhiều tàu cá đã giải bản hoặc bán cho người khác nhưng không làm thủ tục xóa đăng ký hoặc chuyển đổi chủ sở hữu, gây khó khăn cho công tác quản lý tàu cá. Nguyên nhân do chưa có quy định cụ thể bắt buộc trách nhiệm của các chủ tàu khi tàu cá giải bản hoặc bán đi cho người khác phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký tàu cá.

- Một số tàu cá đã hết hạn đăng kiểm nhưng không chịu làm thủ tục đăng kiểm. Nguyên nhân giá dầu tăng quá cao; tình trạng thiếu lao động dẫn đến việc nhiều tàu không đi khai thác được, phải nằm đậu bờ nên không làm đăng kiểm. Đặc biệt tại Diễn Châu, nhiều tàu cá đã hết hạn đăng kiểm nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

- Tình trạng người dân thay máy cũ, máy không rõ nguồn gốc gây khó khăn trong công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá. Nguyên nhân do điều kiện kinh tế của ngư dân khó khăn nên khi cải hoán thường mua máy cũ, không đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định; một số người dân chưa nắm rõ các quy định về đóng mới, cải hoán tàu cá; một số ngư dân cố tình làm lại số máy, mác máy...

B. KẾ HOẠCH THÁNG 8 NĂM 2022

I. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Chủ động tích cực cập nhật tình hình và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của cấp trên trong việc phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả.

- Tiếp tục công việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh và thành lập Trung tâm Đăng kiểm tàu cá.

- Thực hiện các thủ tục đấu thầu đối với các gói thầu chưa hoàn thành.

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp & PTNT và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản, thẩm định, cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, thẩm định định kỳ đối với các tàu cá, cảng cá đã đến hạn.

- Xây dựng, cung cấp Bản đồ dự báo ngư trường khai thác hải sản.

- Thực hiện tốt công tác thống kê sản lượng khai thác thủy sản trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện các nội dung chính sách theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

3. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu;

- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

4. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.

- Kiểm tra chất lượng giống thủy sản.

- Quan trắc cảnh báo môi trường các vùng nuôi tôm.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới.

5. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trục đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản và tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát trên biển với sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan theo Kế hoạch 468/KH-SNN-TS ngày 23/02/2022 về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển ven bờ, vùng lộng



biển Nghệ An Kế hoạch 1186/KH-SNN-TS ngày 20/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Kế hoạch 468/KH-SNN-TS.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác Trạm Bờ

- Phối hợp tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Tổ thẩm định hồ sơ theo Quyết định 48/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các tàu cá khai thác biển xa đã hoàn thành chuyến biển năm 2022; tham mưu hợp Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt I năm 2022.

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và tháo niêm phong máy VX-1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Cập nhật theo dõi các thông tin trên Hệ thống giám sát hành trình của Tổng cục Thủy sản đối với các tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên và thực hiện xác thực thông tin tàu cá trên hệ thống Giám sát tàu cá.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy trình lắp đặt, tháo dỡ, thay thế thiết bị Giám sát hành trình trên tàu cá.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Thực hiện tốt công tác đàm thoại về các lĩnh vực Chỉ thị 49/CT-BNN, Bản tin Dự báo, dự báo thời tiết, trao đổi xác nhận tin nhắn thành đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Phát thông báo trên tần số 7918Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

- Phối hợp với Công đoàn ngành Nông nghiệp và PTNT tổ chức đi trao tiền của Quỹ nhân đạo nghề cá Việt Nam theo Quyết định số 06/QĐ-QNĐNCVN ngày 12/7/2021 của Quỹ Nhân đạo Nghề cá Việt Nam cho 20 trường hợp các gia đình ngư dân bị nạn với tổng số tiền 70 triệu đồng.

7. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.

- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

8. Một số nhiệm vụ khác

- Hoàn thiện Dự thảo Đề án “Phát triển hạ tầng và CSDVHCNC trên đại bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030”, trình Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

- Hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.

- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm tàu cá; thẩm định, cấp giấy chứng nhận ATTP cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lưu VT-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

A.H.C.P
CHI C
HUY
HIỆP VÀ

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: *M6* /BC-CCTS-HC ngày *28* tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thủy sản)

Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 6/2022

TT	Địa phương	Số tàu đang hoạt động	Cấp phép trong tháng		Cấp phép lũy kế đến kỳ báo cáo		Đã cấp còn hạn	Tỷ lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2021 (%)
			Cấp mới	Cấp lại	Cấp mới	Cấp lại			
1	Tx. Hoàng Mai	903	8	0	43	1	891	98,67	-
2	Quỳnh Lưu	570	4	1	33	2	543	95,26	-
3	Diễn Châu	469	1	0	19	5	381	81,24	-
4	Nghi Lộc	103	0	0	10	2	100	97,09	-
5	Tx. Cửa Lò	197	2	0	10	0	191	96,95	-
6	TP Vinh	1	0	0	0	0	1	100,00	-
Tổng cộng		2.243	15	1	115	10	2.107	93,94	95,33

Bảng 2. Số lượng tàu cá theo chiều dài của các địa phương

TT	Địa phương	Lmax: <6 m	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau				Tổng
					12-<15 m	15-<24 m	24-<30 m	≥ 30 m	
Tổng		897	814	1.710	541	939	222	8	3.421
I	T.X HOÀNG MAI	108	406	558	92	403	61	2	1.072
1	Quỳnh Lập	-	29	181	27	105	47	2	210
2	Quỳnh Phương	108	311	327	57	256	14	-	746
3	Quỳnh Dị	-	66	50	8	42	-	-	116
II	QUỲNH LƯU	266	142	467	33	276	153	5	875
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Nghĩa	50	4	96	1	28	67	-	150
4	Tiến Thủy	-	104	112	6	42	59	5	216
5	An Hòa	45	2	13	-	13	-	-	60
6	Quỳnh Long	59	1	55	1	36	18	-	115
7	Quỳnh Ngọc	10	1	3	2	1	-	-	14
8	Quỳnh Thọ	-	-	8	-	8	-	-	8
9	Sơn Hải	4	29	178	23	147	8	-	211
10	Quỳnh Thuận	5	-	1	-	-	1	-	6
11	Quỳnh Hưng	-	-	1	-	1	-	-	1
12	Quỳnh Thanh	-	1	-	-	-	-	-	1
III	DIỄN CHÂU	387	6	558	340	214	3	1	951
1	Diễn Hùng	25	1	1	1	-	-	-	27

2	Diễn Hải	50	-	4	1	2	1	-	54
3	Diễn Kim	67	-	1	-	1	-	-	68
4	Diễn Bích	-	-	182	80	101	1	-	182
5	Diễn Ngọc	-	5	357	247	108	1	1	362
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	154	17	14	3	-	-	282
1	Nghi Tiên	15	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	68	5	4	1	-	-	106
3	Nghi Quang	45	35	3	2	1	-	-	83
4	Nghi Xuân	3	9	5	5	-	-	-	17
5	Phúc Thọ	15	42	4	3	1	-	-	61
V	T.X CỬA LÒ	16	105	110	62	43	5	-	231
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	67	60	13	42	5	-	127
3	Nghi Hải	8	16	42	42	-	-	-	66
4	Nghi Hòa	4	-	3	3	-	-	-	7
5	Thu Thủy	1	3	3	2	1	-	-	7
VI	T.P VINH	9	1	-	-	-	-	-	10
1	Hung Hòa	9	1	-	-	-	-	-	10

Ghi chú:

* Tổng tàu cá toàn tỉnh tháng 7/2022 giảm 01 chiếc so với tháng 6/2022; Cụ thể:

- Tàu có chiều dài 6 -< 12 m: tăng 01 chiếc mua ngoại tỉnh;
- Tàu có chiều dài 12 -< 15 m: giảm 01 chiếc (01 chiếc cải hoán vỏ từ Lmax: 12 -< 15 m lên 15 -< 24 m);
- Tàu có chiều dài 15 -< 24 m: giữ nguyên (01 chiếc cải hoán vỏ từ Lmax: 12 -< 15 m lên 15 -< 24 m, 01 chiếc mua ngoại tỉnh, 01 chiếc mới đăng ký lại, 01 chiếc đóng mới, 04 chiếc bán ngoại tỉnh);
- Tàu có chiều dài 24 -< 30 m: giảm 01 chiếc (01 chiếc mua ngoại tỉnh, 02 chiếc bán ngoại tỉnh);

2	Diễn Hải	54	50	4	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
3	Diễn Kim	68	67	1	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00
4	Diễn Bích	182	-	182	99	83	75	63	2	10	-	-	3	1	-	-	2	-	-	54,40
5	Diễn Ngọc	362	5	357	222	135	178	105	36	37	-	-	3	-	-	-	3	-	-	62,18
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	8	5	8	5	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	61,54
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	282	265	17	11	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64,71
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	106	101	5	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60,00
3	Nghi Quang	83	80	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Nghi Xuân	17	12	5	1	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20,00
5	Phúc Thọ	61	57	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
V	CỬA LÒ	231	121	110	82	28	1	-	-	-	1	-	3	-	-	-	2	1	2	74,55
1	Nghi Tân	24	22	2	1	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	1	-	50,00
2	Nghi Thủy	127	67	60	46	14	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	76,67
3	Nghi Hải	66	24	42	30	12	1	-	-	-	1	-	1	-	-	-	1	-	2	71,43
4	Nghi Hòa	7	4	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	7	4	3	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	66,67
VI	TP VINH	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hung Hòa	10	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG		3.421	1.711	1.710	1.237	473	312	205	47	51	9	-	41	1	7	1	29	3	6	72,34

Bảng 4. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 7/2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)									Lũy kế			
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước	So sánh kế hoạch năm	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước	So
I	Sản lượng khai thác	182.000	38	2.423	4.263	4.804	5.519	17.047	399,638	101,09	9,37	117.914	2.697,96	103,55	6.
1	Tôm	2.500	0	0	0	12	9	21	1,680	105,00	0,84	155	12,400	103,33	6.
2	Cá chọn	35.000	12	745	1.290	1.011	1.518	4.576	205,920	101,33	13,07	29.702	1.336,590	101,76	8.
3	Cá xô	72.000	7	1.179	1.203	1.425	1.623	5.437	97,866	102,10	7,55	36.438	655,884	102,45	5.
4	Cá tạp	48.000	0	450	1.745	1.784	1.640	5.619	44,952	100,93	11,71	41.443	331,544	103,29	8.
5	Mực ống	7.000	19	12	25	34	43	133	9,975	101,53	1,90	987	74,025	102,07	1.
6	Mực nang	2.500	0	18	0	35	38	91	5,915	102,25	3,64	647	42,055	103,52	2.
7	Ghẹ	1.500	0	19	0	16	33	68	5,780	101,49	4,53	532	45,220	102,11	3.
8	Khác	13.500	0	0	0	487	615	1.102	27,550	100,27	8,16	8.010	200,250	102,56	5.
II	Sản lượng nội đồng	5.000						656,5	16,413	104,37	13,13	3.988,5	99,708	104,05	7

Bảng 5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản tháng 7/2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	TH 6 tháng	ƯỚC TH tháng 7	Lũy kế từ đầu năm	So sánh (%)		
							07 tháng so KH năm 2022	Tháng 07 so cùng kỳ năm 2021	07 tháng so cùng kỳ năm 2021
I	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	63.000	34.225	5.402	39.627	62,90	105,0	105,60
1	Nuôi nước ngọt	Tấn		27.643	3.409	31.052			
	Cá	Tấn		27.618	3.389	31.007		98,37	104,50
	Khác	Tấn		25	20	45			
2	Nuôi mặn lợ	Tấn		6.582	1.993	8.575		117,4	109,21
	Trong đó Tôm	Tấn		3.935	1.506	5.441		104,9	105,55
II	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.500	19.709	186	19.895	92,53	102,2	102,84
1	Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	19.000	18.128	86	18.214	95,86	102,4	103,02
2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.500	1.581	100	1.681	67,24	102,0	100,90
	T/đó: - Nuôi tôm	Ha		1.355	100,0	1.455,0		102,0	100,34
III	Sản xuất giống								
1	Lượng tôm giống	Tr.con		1.519	287	1.806		105,1	100,17
	Tôm sú	Tr.con		193	7	200		87,5	82,99
	Tôm thẻ chân trắng	Tr.con		1.326	280	1.606		105,7	102,82
2	Sản xuất cá giống các loại	Tr.con		516	60	576		100,0	100,00